TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 11/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Ông Trương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Hồng Ng; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 24/4/1991 tại: Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo; Không; Bố: Trương Văn Dung, sinh năm 1968; Mẹ: Phạm Thị Chức, sinh năm 1967; chồng: Đinh Ngọc Toàn, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phạm Thị Dưỡng, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Chị Trương Thị Quỳnh, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Phạm Thị Thoa, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phạm Thị Tiến, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Cao Thị Thiên, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Đinh Ngọc Toàn, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2021 đến tháng 7/2023, Trương Hồng Ng, sinh năm: 1991 ở thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đã sử dụng nguồn tiền tích cóp được của bản thân cho 02 (hai) người dân trên địa bàn xã Thiết Ống, huyện Bá Thước vay với lãi suất từ 3.000 đồng/1triệu/1ngày đến 4.000 đồng/1triệu/1 ngày tương đương với mức lãi suất từ 109,5% đến 146%/1năm cao hơn 5,48 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 262.274.369 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng). Cụ thể như sau:

1. Ngày 15/7/2021, Trương Hồng Ng cho Phạm Thị Dưỡng, sinh năm: 1992 ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá vay 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 2.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng mức lãi 73%/năm, vượt quá 3,65 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, hai bên thoả thuận thời hạn vay là 10 ngày. Đến ngày 25/7/2021, Phạm Thị Dưỡng chưa trả được nợ nên Trương Hồng Ng và Phạm Thị Dưỡng thỏa thuận chốt nợ, cộng tổng số tiền vay gốc và tiền lãi thành một khoản vay mới là 127.500.000 đồng (trong đó, tiền gốc là 125.000.000 đồng, tiền lãi là 2.500.000 đồng) và tính lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự kể từ ngày 26/7/2021. Ngày 21/8/2021, Phạm Thị Dưỡng trả cho Trương Hồng Ng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền lãi và vẫn nợ lại 127.500.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc. Số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 1.816.438 đồng (Một triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng), Ng **thu lợi bất chính số tiền**

8.183.562 đồng (Tám triệu một trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng).

Ngày 22/8/2021, Trương Hồng Ng cho Phạm Thị Dưỡng vay thêm 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và cộng tổng số tiền Dưỡng vay thành 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), đồng thời tính lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Ngày 02/11/2021, Dưỡng trả cho Ng 36.760.000 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền lãi và vẫn nợ lại 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mươi triệu đồng) tiền vay gốc, số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 6.706.849 đồng (Sáu triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng), Ng **thu lợi bất chính 30.053.151 đồng** (Ba mươi triệu không trăm năm mươi ba nghìn một trăm năm mươi mốt đồng). Đồng thời Ng tính lãi suất lên 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 146%/năm, cao gấp 7,3 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự.

Ngày 05/5/2022, Phạm Thị Dưỡng trả cho Trương Hồng Ng 125.120.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi và vẫn nợ lại 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) tiền vay gốc. Số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 17.139.726 đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm hai mươi sáu đồng), Ng **thu lợi bất chính 107.980.274 đồng** (Một trăm linh bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng). Khoảng 02 ngày sau, Ng cho Dưỡng vay thêm 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), nâng tổng số tiền vay gốc mà Dưỡng nợ lên 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiếp tục tính lãi suất 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày kể từ ngày 05/5/2022.

Ngày 09/7/2022, Trương Hồng Ng chốt tổng số tiền gốc và lãi Phạm Thị Dưỡng phải trả là 252.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng), trong đó 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc và 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) tiền lãi. Dưỡng đã trả cho Ngọc 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), trong đó 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng) tiền gốc và 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) tiền lãi. Số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 7.123.288 đồng (Bảy triệu một trăm hai mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), Ng **thu lợi bất chính 44.876.712 đồng** (Bốn mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng). Dưỡng còn nợ lại số tiền gốc là 102.000.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu đồng), Ng tiếp tục tính lãi 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày.

Ngày 23/7/2022, Trương Hồng Ng chốt tổng tiền vay gốc và tiền lãi Phạm Thị Dưỡng phải trả là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng), trong đó 102.000.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu đồng) tiền gốc và 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền lãi. Số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 838.356 đồng (Tám trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng), Ng **thu lợi bất chính 5.161.644 đồng** (Năm triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng), Ng tiếp tục tính lãi suất 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm.

Ngày 24/8/2022, Ng chốt nợ tổng tiền vay gốc và tiền lãi Dưỡng phải trả cho Ng là 120.400.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu đồng) tiền gốc và 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 1.775.342 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng), Ng **thu lợi bất chính 10.624.658 đồng** (Mười triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Sau khi chốt nợ Trương Hồng Ng không tính lãi đối với khoản nợ này nữa.

Ngoài các khoản vay nêu trên, Ngọc còn cho Dưỡng vay 09 (chín) khoản vay khác, cụ thể:

- Ngày 29/4/2022 Ng cho Dưỡng vay 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngày 09/5/2022, Ng cho Dưỡng vay 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngày 10/5/2022, Ng cho Dưỡng vay 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngày 05/7/2022, Ng cho Dưỡng vay 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), trong đó 130.000.000 đồng tính tính lãi suất 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 146%/năm. 100.000.000 đồng còn lại thì tính lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngày 07/7/2022, Ng cho Dưỡng vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngày 08/7/2022, Ng cho Dưỡng vay 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày.

- Ngày 18/7/2022, Ng cho Dưỡng vay 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngày 08/8/2022, Ng cho Dưỡng vay 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm.

- Ngoài ra, Ng còn cho Dưỡng vay 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) không tính lãi.

Đến ngày 07/9/2022, Trương Hồng Ng và Phạm Thị Dưỡng thỏa thuận chốt nợ của tất cả các khoản vay Dưỡng đang nợ, hai bên thống nhất số tiền vay gốc và tiền lãi mà Phạm Thị Dưỡng còn nợ là: 1.838.770.000 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), bao gồm cả khoản vay đã chốt ngày 24/8/2022 là 120.400.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó 1.492.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu đồng) tiền gốc và 346.370.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi

nghìn đồng) tiền lãi. Tuy nhiên giữa Trương Hồng Ng và Phạm Thị Dưỡng đã thoả thuận: Ng chỉ yêu cầu Dưỡng trả tiền gốc 1.492.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi hai triệu đồng) mà không phải trả 346.370.000 đồng (Ba trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền lãi, do đó đối với 09 (chín) khoản vay sau, mặc dù ban đầu Ng tính lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự, nhưng Ng đã tự nguyện không tính tiền lãi nữa nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những khoản vay này.

Ngày 21/12/2022 Phạm Thị Dưỡng đã trả cho Trương Hồng Ng 620.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu đồng), bao gồm cả khoản nợ chốt ngày 24/8/2022 là 120.400.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng). Dưỡng còn nợ 872.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi hai triệu đồng). Đối với số tiền Phạm Thị Dưỡng còn nợ thì Ng và Dưỡng thoả thuận không tính lãi mà hàng tháng mà Dưỡng phải trả dần cho Ng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Như vậy, từ ngày 26/7/2021 đến ngày 24/8/2022, Trương Hồng Ng đã cho Phạm Thị Dưỡng vay tổng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng – 4.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 109,5% - 146%/năm, cao gấp 5,48 – 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm) và thu được 242.280.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi, trong đó **thu lợi bất chính 206.880.000 đồng** (Hai trăm lẻ sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Phạm Thị Dưỡng đã trả hết nợ gốc và lãi cho Trương Hồng Ng.

2. Ngày 01/4/2022, Trương Hồng Ng cho Trương Thị Quỳnh, sinh năm: 1982 ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước vay 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) với lãi suất 2.500đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 91,3%/năm. Đến ngày 13/5/2022, Ng chốt tổng số tiền gốc và lãi mà Trương Thị Quỳnh phải trả là 249.186.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 24.186.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền lãi. Ngày 18/5/2022, Trương Thị Quỳnh trả cho Trương Hồng Ng 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), Ng không tính tiền lãi từ ngày 13/5/2022 đến ngày 18/5/2022, đồng thời chốt số tiền Quỳnh còn nợ là 201.186.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) và tính lãi suất lên 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,48 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm).

Ngày 23/7/2022, Trương Hồng Ng chốt tổng tiền gốc và lãi mà Trương Thị Quỳnh phải trả là 240.814.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó 201.186.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền gốc và 39.628.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền lãi. Số tiền được phép thu theo quy định của pháp luật là 7.275.768 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng), Ng **thu lợi bất chính 32.352.232 đồng** (Ba mươi hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn hai trăm ba mươi hai đồng). Sau đó, Ng trừ 364.000 đồng

(Ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền lấy hàng với Quỳnh nên Quỳnh còn nợ 240.450.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 29/7/2022, Quỳnh trả cho Ngọc 99.000.000 đồng (Chín mươi chín triệu đồng), trong đó trả tiền nợ lãi là 39.628.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng) và tiền nợ gốc là 59.372.000 đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn). Quỳnh còn nợ lại 141.450.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), đồng thời Ng tính lãi suất lên 3.700đồng/ 1 triệu đồng/ 1 ngày, tương ứng 134,1%/năm, cao gấp 6,7 lần so với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Ngày 20/9/2022, Ng chốt tổng số tiền vay gốc và tiền lãi Quỳnh nợ là 169.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu đồng), trong đó 141.450.000 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc và 27.550.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi. Số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 4.107.863 đồng (Bốn triệu một trăm linh bảy nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), Ng **thu lợi bất chính 23.442.137 đồng** (Hai mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn một trăm ba mươi bảy đồng). Sau đó Trương Thị Quỳnh đã trả hết cho Trương Hồng Ngọc.

Từ ngày 18/5/2022 đến 20/9/2022, Trương Hồng Ng cho Trương Thị Quỳnh vay 201.186.000 đồng (Hai trăm lẻ một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) với lãi suất 109,5% - 134,1%/năm, cao hơn từ 5,48 – 6,7 lần mức lãi suất nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự và thu được 67.178.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền lãi, trong đó **thu lợi bất chính 55.794.369 đồng** (Năm mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trương Thị Quỳnh đã trả hết nợ cho Trương Hồng Ng.

Ngoài các khoản vay nêu trên, Trương Hồng Ngọc còn cho Phạm Thị Dưỡng, Trương Thị Quỳnh và một số người dân khác trên địa bàn xã Thiết Ống vay tiền với mức lãi suất vượt quá mức cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự (không vượt quá 5 lần), cụ thể như sau:

- Ngày 02/6/2021, Trương Hồng Ng cho Phạm Thị Dưỡng vay 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) với lãi suất 2.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương ứng lãi suất 73%/năm, cao gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Sau 10 ngày, Dưỡng trả cho Ng cả tiền vay gốc và tiền lãi là 132.600.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) tiền vay gốc và 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền lãi.

- Ngày 15/6/2021, Trương Hồng Ng cho Phạm Thị Dưỡng vay 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) với lãi suất 2.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng lãi suất 73%/năm, cao gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Sau 10 ngày, Dưỡng trả cho Ng cả tiền vay gốc và tiền lãi là 153.000.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu đồng), trong đó 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền vay gốc và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền lãi.

- Ngày 10/11/2021, Ngọc cho Trương Thị Quỳnh vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) với lãi suất 2.500đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 91,3%/năm, cao gấp 4,56 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự (20%/năm).

- Ngày 29/11/2021, Ng cho Quỳnh vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất 2.500đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 91,3%/năm.

Đến ngày 15/12/2021, Trương Thị Quỳnh trả cho Trương Hồng Ng tổng tiền lãi của 02 khoản vay là 27.450.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đồng thời, Trương Hồng Ng cộng tiền vay gốc 02 khoản vay nói trên thành 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng) rồi tiếp tục tính lãi suất 2.500đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 91,3%/năm. Ngày 27/01/2022, Trương Thị Quỳnh trả hết tiền vay gốc và lãi cho Trương Hồng Ng.

- Ngày 07/3/2022, Trương Hồng Ng cho Phạm Thị Thoa, sinh năm: 1991 ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) với lãi suất 2.500đồng/ 1 triệu/ 1 ngày tương ứng với lãi suất 91,3%/năm, cao gấp 4,56 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự. Sau 10 ngày, Thoa trả cả gốc và lãi cho Ng là 102.500.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền gốc, 2.500.000 đồng (Hai triệu năm năm nghìn đồng) tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 547.945 đồng (Năm trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), Ng thu lợi bất chính 1.952.055 (Một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng)

- Cuối năm 2021, Ngọc cho Phạm Thị Tiến, sinh năm: 1980 ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, vay 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất 2.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương lãi suất 73%/năm, cao gấp 3,65 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự. Đến ngày 12/3/2022, Ng chốt số tiền lãi Tiến phải trả là 5.780.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Sau đó Ngọc tiếp tục tính lãi suất 400.000đồng/1 tháng đối với tiền gốc, tương ứng với lãi suất 16%/năm. Ngày 12/4/2022, Ng cho Tiến vay tiếp 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) với lãi suất 2.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày. Đến ngày 27/6/2022, Ngọc chốt nợ tổng cả tiền vay gốc và lãi Tiến phải trả là: 164.100.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng), trong đó tiền vay gốc là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng), tiền lãi là 24.100.000 đồng (Hai mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng), thu lợi bất chính 16.341.096 đồng (Mười sáu triệu ba trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm chín mươi sáu đồng). Tiến đã trả hết tiền nợ cho Ng.

Đối với các khoản vay nêu trên, mặc dù Ng cho Dưỡng, Quỳnh, Thoa, Tiến vay với mức lãi suất chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng đã phạm vào điểm đ, khoản 4, Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực "an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình". Tuy nhiên, đến ngày

05/7/2023 (thời điểm phát hiện hành vi) đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

Ngoài ra, tháng 9/2021, Trương Hồng Ng còn cho Cao Thị Thiên, sinh năm: 1981 ở thôn Liên Thành, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với lãi suất 3.000đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất 109,5%/năm, cao gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự. Sau 01 tháng, Thiên trả cho Ngọc 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó gồm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền gốc và 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền lãi. Số tiền lãi được thu theo quy định của pháp luật là 164.384 đồng (Một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tư đồng), Ng **thu lợi bất chính 735.616 đồng** (Bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Đối với số tiền này, Ngọc cho Thiên vay vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, nhưng số tiền thu lợi bất chính chưa đến 30.000.000 đồng và tính đến ngày 05/7/2023 (thời điểm phát hiện hành vi) thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết, nên hành vi của Ng không cấu thành tội phạm và cũng không xem xét xử lý hành chính.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Hồng Ng đã thành khẩn khai báo, lời khai của bị can là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có ghi: KLGĐ số 3407/KL- KTHS ngày 26/9/2023, mặt sau có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: "Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa" phong bì được gián kín và niêm phong bởi: Chữ ký đứng tên Nguyễn Đăng Đạt, Cao Vũ Thiên Hà. Bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A52, màu đen, kiểu thiết bị: SM-A525F/DS, có IMEI 1: 359461654683490, IMEI 2: 359889274683492. Kèm theo 02 (hai) SIM có ghi số: 8984048000038255628, 8984048008811405904, chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước để đảm bảo việc truy tố, xét xử và thi hành án.

- 06 (sáu) tờ giấy có nội dung cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Trương Hồng Ng, được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Dưỡng, Trương Thị Quỳnh có đơn yêu cầu Trương Hồng Ng trả lại số tiền đã thu lợi bất chính. Quá trình giải quyết vụ án Ng đã trả cho chị Quỳnh số tiền này, còn chị Dưỡng thì Ng chưa trả.

- Người làm chứng Phạm Thị Thoa, Phạm Thị Tiến, Cao Thị Thiên có đơn không yêu cầu Trương Hồng Ng trả lại số tiền đã thu lời bất chính.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS - BT, ngày 08/11/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Trương Hồng Ng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng: Khoản 2 Điều 201, các điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Ngọc từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A52, màu đen, kiểu thiết bị: SM-A525F/DS, có IMEI 1: 359461654683490, IMEI 2: 359889274683492. Kèm theo 02 (hai) SIM có ghi số: 8984048000038255628, 8984048008811405904, cho bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 BLTTHS, Điều 46, 47 BLHS:

+ Tịch thu toàn bộ số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng là 398.686.000 đồng (trong đó tiền cho Phạm Thị Dưỡng vay là 197.500.000 đồng, tiền cho Trương Thị Quỳnh vay là 201.186.000 đồng).

+ Tịch thu toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức 20% theo quy định của BLDS, đây là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội, tổng số tiền là 46.783.631 đồng (trong đó tiền lãi đối với các khoản vay với Phạm Thị Dưỡng là 35.400.000 đồng, đối với Trương Thị Quỳnh là 11.383.631 đồng).

+ Buộc bị cáo trả lại cho Phạm Thị Dưỡng số tiền thu lợi bất chính là 208.880.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và chị Dưỡng đã thỏa thuận bị cáo trả cho chị Dưỡng số tiền thu lời bất chính này bằng việc khấu trừ vào khoản tiền vay hợp pháp mà chị Dưỡng đang còn nợ của bị cáo Ng.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính là 55.794.369 đồng của Trương Thị Quỳnh. Bị cáo đã trả cho Trương Thị Quỳnh nên miễn xét.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Hồng Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trương Hồng Ng đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 7/2023, Trương Hồng Ng đã cho Phạm Thị Dưỡng, sinh năm: 1992 ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và Trương Thị Quỳnh, sinh năm: 1982 ở thôn Quyết Thắng, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, vay tiền với lãi suất từ 3.000đồng/1triệu/1ngày đến 4.000đồng/1triệu/1ngày tương đương với mức lãi suất từ 109,5% đến 146%/1năm

cao hơn 5,48 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 262.674.369 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng). Hành vi của Trương Hồng Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, không những xâm phạm đến đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội. Hành vi đó còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Hồng Ng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " phạm tội 2 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Ngọc có 04 tình tiết giảm nhẹ là "tự nguyện bồi thường thiệt hại", "thành khẩn khai báo", "đầu thú" và "người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt" được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo Ngọc trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[4] Về hình phạt tiền bổ sung: Bị cáo thu lời bất chính nên cần thiết phải phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. + Tịch thu toàn bộ số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng là 398.686.000 đồng (trong đó tiền cho Phạm Thị Dưỡng vay là 197.500.000 đồng, tiền cho Trương Thị Quỳnh vay là 201.186.000 đồng). Vì những số tiền này là phương tiện bị cáo Ngọc dùng vào việc phạm tội nên truy thu sung quỹ nhà nước.

+ Tịch thu toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức 20% theo quy định của BLDS, đây là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội, tổng số tiền là 46.783.631 đồng (trong đó tiền lãi đối với các khoản vay với Phạm Thị Dưỡng là 35.400.000 đồng, đối với Trương Thị Quỳnh là 11.383.631 đồng).

+ Buộc bị cáo trả lại cho Phạm Thị Dưỡng số tiền thu lợi bất chính là 208.880.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và chị Dưỡng đã thỏa thuận bị cáo trả cho chị Dưỡng số tiền thu lời bất chính này bằng việc khấu trừ vào khoản tiền vay hợp pháp mà chị Dưỡng đang còn nợ của bị cáo Ngọc nên miễn xét.

+ Đối với số tiền thu lợi bất chính là 55.794.369 đồng của Trương Thị Quỳnh. Bị cáo đã trả cho Trương Thị Quỳnh nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A52, màu đen, kiểu thiết bị: SM-A525F/DS, có IMEI 1: 359461654683490, IMEI 2: 359889274683492 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 06 (sáu) tờ giấy có nội dung cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Trương Hồng Ng, là tài liệu liên quan đến vụ án cần lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Hồng Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Hồng Ng phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 201, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và điều 65 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Trương Hồng Ng 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/12/2023).

Giao bị cáo Trương Hồng Ng cho Ủy ban nhân dân xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 45.000.000 đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước cụ thể các khoản sau:

+ Buộc bị cáo Trương Hồng Ng phải nộp toàn bộ số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng là 398.686.000 đ (Ba trăm chín mươi tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng) vào Ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trương Hồng Ng phải nộp toàn bộ số tiền lãi tương ứng với mức 20% theo quy định của BLDS, tổng số tiền là 46.783.631 đồng (bốn mươi sáu triệu bẩy trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng) vào Ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A52, màu đen, kiểu thiết bị: SM-A525F/DS, có IMEI 1: 359461654683490, IMEI 2: 359889274683492. Kèm theo 02 (hai) sim có ghi số: 8984048000038255628, 8984048008811405904.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 09 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước ngày 09/11/2023).

* Án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Trương Hồng Ng nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Trương Hồng Ng và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Dưỡng và chị Trương Thị Quỳnh. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Dưỡng và chị Trương Thị Quỳnh được quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an H. Bá Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Thiết Ống;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hợi Nguyễn Thị Huyền Phạm Văn Hùng